

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số 40/2020/HNGĐ
Ngày 24 tháng 9 năm 2020
V/v: Ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: ông Tạ Thanh Bình và ông Đỗ Văn Chân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Cán bộ
Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà
Trần Thị Thủy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài
mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số
207/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXX – ST ngày 07 tháng 8 năm 2020 giữa
các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lương Thị Mỹ Kiều**, sinh năm 1984; Trú tại: khu phố 2,
phường Tiên Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (*có đơn xin vắng*)

Bị đơn: Ông **Lâm Văn Thi**, sinh năm 1983; Trú tại: khu phố 2, phường Tiên
Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (*vắng*)

NHẬN THẤY

Nguyên đơn bà Lương Thị Mỹ Kiều trình bày: Tôi và ông Lâm Văn Thi sống
chung với nhau vào năm 2005 và có đăng ký kết hôn vào ngày 22/3/2005 tại UBND
phường Tiên Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Việc kết hôn của chúng
tôi là hoàn toàn tự nguyện, tôi và ông Thi đã có với nhau hai con chung, tuy nhiên
thời gian sau này giữa tôi và ông Thi đã hay xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng hay cãi
nhau, dẫn đến gây gỗ lẫn nhau, vợ chồng vì vậy mà bất đồng quan điểm, không có
tiếng nói chung, song vì đã có con chung nên tôi đã cố gắng duy trì, nhưng, do
thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trở nên trầm trọng, không hòa giải
được dẫn đến ông Thi đập phá nhà cửa, ăn chơi, bỏ bê không lo lắng cho cuộc sống
gia đình. Tôi đã quá mệt mỏi và nhận thấy hôn nhân giữa tôi và ông Thi không thể

kéo dài thêm được nữa, tôi đã quá sức chịu đựng khi cứ phải duy trì và chịu đựng mối quan hệ vợ chồng với ông Thi. Do vậy, tôi đã chuyển ra ngoài và sống ly thân với ông Thi. Nay tôi làm đơn và mong muốn Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn để tôi có cuộc sống ổn định, chăm lo cho con cái.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian chung sống chúng tôi có 02 con chung là Lâm Thanh Mỹ Duyên, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2007 và Lâm Hữu Thịnh, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2009. Nay tôi xin ly hôn, tôi có nguyện vọng được nuôi hai con và do hiện tôi đang làm việc cho công ty chế biến gỗ Hải Ngân, mức lương trên 10.000.000đ/tháng, tôi không yêu cầu ông Thi phải cấp dưỡng nuôi con nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung, nợ chung yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc trong công ty và đang trong giai đoạn bị dịch Covid nên tôi làm đơn xin Tòa án cho tôi được vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn ông Lâm Văn Thi: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần giấy triệu tập cùng các văn bản của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông Thi lên Tòa án làm việc, tham gia phiên họp và hòa giải, tham gia phiên tòa hôn nhân sơ thẩm nhưng ông Thi vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện theo quy định tại điều 70, 72, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án: Bà Kiều và ông Thi có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; Cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn. Do đó, căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Kiều.

Về con chung: Bà Kiều, ông Thi có hai con chung. Quá trình giải quyết vụ án ông Thi vắng mặt, bà Kiều có nguyện vọng được cả hai con, hai con cũng đã trên 07 tuổi và đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ do vậy cần giao hai con cho bà Thi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: bà Thi không yêu cầu, ông Kiều vắng mặt nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn*” do nguyên đơn bà Lương Thị Mỹ Kiều khởi kiện. Bị đơn ông Lâm Văn Thi có nơi cư trú tại số nhà 1441, khu phố 2, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ hợp lệ giấy triệu tập cùng các văn bản của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông Thi lên Tòa án làm việc, tham gia phiên họp và hòa giải, tham gia phiên tòa hôn nhân sơ thẩm nhưng Thi vẫn vắng mặt không rõ lý do. Việc ông Thi không đến Tòa để tham gia tố tụng là đương nhiên từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; căn cứ vào điều 72, điều 199, điều 227, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.3] Nguyên đơn bà Lương Thị Mỹ Kiều có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do công việc, vì làm công nhân và đang trong giai đoạn bị dịch Covid là chính đáng, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Kiều và ông Thi tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước vào ngày 22 tháng 3 năm 2005. Căn cứ vào các Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà Kiều có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Thi là có căn cứ.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của nguyên đơn thấy: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã khuyên bà Kiều hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ chung sống với ông Thi nhưng bà Kiều vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn vì bà cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, chửi bới, nhiều lần còn đánh đập lẫn nhau dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn yêu thương quan tâm, chăm sóc nhau. Vì con chung bà đã cố gắng nhẫn nhịn nhưng ông Thi thì ngày càng bỏ bê gia đình, chỉ lo ăn nhậu khiến bà ngày càng mệt mỏi và không thể chịu đựng thêm, bà và ông Thi hiện tại cũng đã sống ly thân nên bà mong muốn được ly hôn để chuyên tâm nuôi con. Đối với bị đơn ông Thi trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, ông Thi biết được bà Kiều yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không đến Tòa án để thể hiện ý chí nguyện vọng hàn gắn gia đình cũng như đảm bảo quyền lợi ích chính đáng của mình. Do vậy, căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét. Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương,

chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà Kiều và ông Thi có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, đã phải sống ly thân, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Kiều và ông Thi có hai con chung là Lâm Thanh Mỹ Duyên, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2007 và Lâm Hữu Thịnh, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2009. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Kiều yêu cầu được nuôi cả hai con, ông Thi vắng mặt. Hai con Duyên và Thịnh đều có nguyện vọng được sống cùng bà Kiều nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Kiều.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn bà Kiều không yêu cầu, bị đơn ông Thi vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Án phí sơ thẩm: Bà Kiều phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị Mỹ Kiều.

Bà Lương Thị Mỹ Kiều được ly hôn với ông Lâm Văn Thi (*Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước số 21, ngày 22 tháng 3 năm 2005*).

2. Về con chung: Giao hai con chung là Lâm Thanh Mỹ Duyên, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2007 và Lâm Hữu Thịnh, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2009 cho bà Lương Thị Mỹ Kiều trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó.

Vì quyền lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không bảo đảm được quyền, lợi ích của con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Bà Kiều không yêu cầu, ông Thi vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Án phí: Bà Kiều phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 00259363 quyển số 000519 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài.

5. Quyền kháng cáo: Bà Kiều, ông Thi có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Xoài;
- UBND nơi ở cư trú, đkkh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHAN THỊ MỸ DUNG

